

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ BẰNG HỌC  
NGÀNH ĐẠO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
HƯỚNG CHUYÊN SÂU 1: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KE94017. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH (FINANCIAL ACCOUNTING)**

## I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tin chi: Tổng số tin chi 03 (Lý thuyết 03 – Thực hành 0- Tự học 09)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động tập
- + Học lý thuyết trên lớp: 37 tiết
- + Làm bài tập/ thảo luận nhóm trên lớp: 08 tiết
- + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 0 tiết
- + Thực tập, thực tế ngoài trường: 0 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
- Bộ môn: Kế toán tài chính
  - Khoa: Kế toán và QTKD
- Học phần thuộc khối kiến thức:

|                                    |                                  |                                      |                                  |                                             |                                             |                                     |                                  |
|------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| Đại cương <input type="checkbox"/> |                                  | Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> |                                  | Ngành 1 <input checked="" type="checkbox"/> |                                             | Chuyên sâu <input type="checkbox"/> |                                  |
| Bất buộc <input type="checkbox"/>  | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bất buộc <input type="checkbox"/>    | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bất buộc <input type="checkbox"/>           | Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/> | Bất buộc <input type="checkbox"/>   | Tự chọn <input type="checkbox"/> |

- Học phần học song hành: Không  
○ Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán- KE92001  
○ Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☐

phần

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo tạo mà học phần đóng góp:

|                                                          |                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b>                             | Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:                                                                                                                                            |
| <b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b> | <b>Kiến thức chung</b>                                                                                                                                                                      |
|                                                          | <b>CBR1.</b> Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử. |
|                                                          | <b>Kiến thức chuyên môn</b>                                                                                                                                                                 |
|                                                          | <b>CBR2.</b> Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử.                        |

|        |                                                       |                   |    |    |    |    |    |    |
|--------|-------------------------------------------------------|-------------------|----|----|----|----|----|----|
| Mã HP  | KE94017                                               | Kế toán tài chính |    |    |    |    |    |    |
| Tên HP | Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CDR của CTBT | 13                | 21 | 31 | 42 | 51 | 62 | 81 |
|        |                                                       | P                 | P  | P  | P  | P  | P  | P  |
|        |                                                       |                   |    |    |    |    |    |    |
|        |                                                       |                   |    |    |    |    |    |    |
|        |                                                       |                   |    |    |    |    |    |    |

(Master)

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTBT theo mức độ sau:

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

- Kiến thức: Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về kế toán, các phương pháp theo dõi, ghi chép, phân tích các nghiệp vụ kinh tế và các phương pháp tính giá thành, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp cũng như hiểu, phân tích được các thông tin trên báo cáo tài chính.
- Kỹ năng: Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng cơ bản trong trình bày, xử lý và phân tích thông tin kinh tế tài chính và kỹ năng làm việc theo nhóm.
- Tự chủ và trách nhiệm: Học phần hình thành cho người học về năng lực tự chủ và trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp kế toán, có quan điểm tích cực khi làm việc tại các doanh nghiệp.

**\* Mục tiêu:**

|                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chuẩn đầu ra của CTBT</b><br>Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:                                                                                         | <b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>                                                                                                             |
| trong lĩnh vực thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức.                                                                    |                                                                                                                                                                      |
| <b>CBR3.</b> Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử.                                                        | 3.1. Nhân diện và phân tích vấn đề về thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức.                                         |
| <b>Kỹ năng chung</b>                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                      |
| <b>CBR 4.</b> Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử.                                 | 4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.                                                                 |
| <b>CBR 5.</b> Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử.                                                                              | 5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.                                                        |
| <b>Kỹ năng chuyên môn</b>                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |
| <b>CBR 6.</b> Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử. | 6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử. |
| <b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                      |
| <b>CBR8.</b> Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.                                                                                                  | 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, năng cao trình độ chuyên môn.                                                                                         |

- Làm việc nhóm: Thông qua làm việc nhóm, sinh viên chủ động giải quyết các vấn đề, các tình huống thực tiễn đặt ra với kế toán và công tác quản lý trong các tổ chức kinh tế.
- Bài tập thực hành, giải quyết tình huống: Thông qua bài tập thực hành để sinh viên vận dụng các nguyên tắc và rèn kỹ năng chuyên môn thành thạo;
- Thuuyết giảng: Giảng giải các nguyên tắc và quy định kế toán để tổ chức hệ thống kế toán đáp ứng nhu cầu về thông tin của các bên liên quan;

#### I. Phương pháp giảng dạy

#### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.  
tư; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành; Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh; phải thu; Kế toán đầu tư tài chính; Kế toán hàng tồn kho; Kế toán tài sản cố định; Kế toán nợ phải học phân được tập trung giới thiệu các nội dung và thực hành về: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản KE94017. Kế toán tài chính (Financial Accounting). (3TC: 3-0-9).

#### III. Nội dung tóm tắt của học phần

| Ký        | KỠHTMB của học phần                                                                                                                                                  | Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ:                                                                                                                               | CBR của CTBT |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Kiến thức |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                      |              |
| K1        | Vận dụng kiến thức của kế toán tài chính đánh giá hiệu quả các mô hình sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp thương mại diện từ.                                | 2.1. Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại diện từ.                 |              |
| K2        | Áp dụng kiến thức kế toán để xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển SXKD trong các doanh nghiệp thương mại diện từ.                                         | 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại diện từ.                                                                                   |              |
| K3        | Xác định các nghiệp vụ kế toán tổng hợp, nhằm cung cấp thông tin cho các bên liên quan phục vụ ra quyết định trong điều hành, quản lý, doanh nghiệp một cách hữu ích | 3.1. Nhận diện và phân tích vấn đề về thương mại diện từ trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức.                                         |              |
| K4        | Vận dụng thành thạo kỹ năng tư duy phân tích, phân biến và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong kế toán của các doanh nghiệp thương mại diện từ.                  | 5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra                                                         |              |
| K5        | Đề ra các kết luận phù hợp và giải pháp khả thi dựa trên tình hình thực tế tại các doanh nghiệp thương mại diện từ.                                                  | 6.2. Thực hiện thành thạo việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại diện từ. |              |
| K6        | Thành thạo xử lý chứng từ, ghi sổ kế toán và lập báo cáo kế toán.                                                                                                    | 4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.                                                                 |              |
| K7        | Chủ động trong học tập; tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời                                                            | 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, năng cao trình độ chuyên môn.                                                                                         |              |

(*Ghi chú:* GV có thể lựa chọn 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc cả 3 rubric trong các rubrics (2) đến (5) ở bảng 1 và tự điều chỉnh tỷ trọng tương ứng để đảm bảo tổng = 40%)

| Hoạt động đánh giá                       | KQHTMB được đánh giá       | Trọng số (%) | Thời gian/tuần học         |
|------------------------------------------|----------------------------|--------------|----------------------------|
| Đánh giá quá trình (vd 50%)              |                            |              |                            |
| (1) Đánh giá chuyên cần                  | K6, K7                     | 10           | 1-9                        |
| (2) Kiểm tra nhanh (Trắc nghiệm/Tự luận) | K1, K2, K3                 | 10           | 1-9                        |
| (3) Bài tập/Bài tập nhóm                 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | 10           | 1-9                        |
| (4) Thảo luận nhóm                       | K1, K2, K3                 | 20           | 1-9                        |
| (5) Thi giữa kỳ môn học                  | K1, K2, K3                 | 20           | 1-9                        |
| Đánh giá cuối kỳ                         |                            |              |                            |
| Thi cuối kỳ                              | K1, K2, K3                 | 50           | Theo lịch thi của Học viện |

**Bảng 1. Ma trận đánh giá**

### 3. Phương pháp đánh giá

#### từng rubric

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của

#### 1. Thang điểm: 10

#### VI. Đánh giá và cho điểm

thời hạn quy định.

- Đối với học trực tuyến: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học trực tuyến, tuân thủ các quy
- Tham gia: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% buổi học.
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ theo quy định hiện hành.
- Thi cuối kỳ theo quy định hiện hành.

kháng).

- Thi giữa kỳ không báo trước và sinh viên vắng mặt sẽ không được thi lại (trừ lý do bất khả
- Trong buổi học: Sinh viên tích cực tham gia thảo luận, đưa ra những quan điểm cá nhân.
- Làm bài tập đầy đủ và làm bài theo luận nhóm.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc tài liệu, làm bài tập trước khi tham dự buổi học theo yêu
- cầu của giảng viên.
- đổi trong bài học đó.

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu và thảo luận xây dựng bài. Sinh viên
- vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động đặt câu hỏi và tìm cách xử lý câu hỏi.
- Thảo luận và làm bài tập nhóm.
- Chủ động tìm, nghiên cứu và đọc tài liệu tham khảo.

### 2. Phương pháp học tập

| Tiêu chí                         | Trọng số % | Tốt 8,5 – 10 điểm                                | Khá 6,5 – 8,4 điểm                                    | Trung bình 4,0 – 6,4 điểm                                                      | Kém 0 – 3,9 điểm                                                                  |
|----------------------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Phương pháp giải/Thái độ làm bài | 30         | Cách giải sáng tạo/ Nghiên cứu, làm việc độc lập | Đúng phương pháp/ Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi | Đúng phương pháp nhưng chưa đến kết quả/ Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều | Sai phương pháp/ Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên |
| Lập luận                         | 40         | Suy luận logic và căn cứ vững chắc               | Suy luận logic và căn cứ, còn sai sót nhỏ             | Suy luận logic và căn cứ, còn sai sót khá quan trọng (tùy mức độ: 2,0 - 1,0 đ) | Suy luận thiếu logic, không có căn cứ                                             |
| Kết quả                          | 10         | Kết quả đúng                                     | Kết quả có sai sót, ít ảnh hưởng                      | Kết quả sai sót (tùy mức độ: 1,0 - 0,5 đ)                                      | Sai kết quả hoàn toàn do hiểu sai bản chất                                        |
| Trình bày bài giải               | 20         | Cần thận, rõ ràng                                | Khá cần thận, vài chỗ chưa rõ ràng                    | Tương đối cần thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng                                     | Cần thận và chưa rõ ràng                                                          |

**Rubric 2.2: Đánh giá bài tập/bài tập nhóm**

| Tiêu chí          | Trọng số (%) | Tốt 8,5 – 10 điểm                                     | Khá 6,5-8,4 điểm                                      | Trung bình 4,0-6,4 điểm                              | Kém 0-3,9 điểm                                            |
|-------------------|--------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Thời gian tham dự | 50%          | Luôn chủ ý và tham gia các hoạt động xây dựng bài học | Khá chủ ý, có tham gia các hoạt động phát biểu ý kiến | Có chủ ý, ít tham gia các hoạt động phát biểu ý kiến | Không chủ ý/không tham gia các hoạt động phát biểu ý kiến |
| Thái độ tham gia  | 50%          | Luôn chủ ý và tham gia các hoạt động                  | Khá chủ ý, có tham gia                                | Có chủ ý, ít tham gia                                | Không chủ ý/không tham gia                                |

**Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp**

| KQHTMB | Chỉ báo thực hiện KQHTMB                                                                                                                                                                       |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| K1     | CB1: Nhận diện chứng từ và phân tích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu/ Phải thu nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào chứng từ kế toán |
| K2     | CB3: Thực hiện lập báo cáo kế toán để cung cấp thông tin nhằm đánh giá hiệu quả tài chính hoạt động sản xuất kinh doanh                                                                        |
| K3     | CB2: Nhận diện chứng từ và phân tích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan kế toán tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp/ Tính toán các đối tượng kế toán và phân tích vào sổ kế toán      |

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**  
(Chỉ dùng cho đánh giá và thi giữa kỳ, cuối kỳ theo hình thức trắc nghiệm/tự luận)

| Tuần | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | KQHTMB của học phần        |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1+2  | Chương 1: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|      | <p>A/Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết)</p> <p>1.1.Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>1.1.1. Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền</p> <p>1.1.2. Phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền</p> <p>1.2.Kế toán các khoản nợ phải thu</p> <p>1.2.1.Những vấn đề chung về kế toán các khoản phải thu</p> <p>1.2.2.Phương pháp hạch toán kế toán các khoản phải thu</p> <p>Nội dung bài tập: (2 tiết)</p> <p>- Làm bài tập nghiệp vụ về kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải</p> | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

1. Bộ Tài chính. 2014. Hướng dẫn thực hành Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Hệ thống tài khoản kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (Quyển 1).
2. Bộ tài chính. 2014. Hướng dẫn thực hành Chế độ kế toán doanh nghiệp, Báo cáo tài chính – Chung từ và sổ kế toán (Quyển 2)
3. Tài liệu trên website Tổng Cục thuế: <http://www.gdt.gov.com.vn>
4. Tài liệu trên website Kế toán: <http://www.webketoan.vn/>

\* Tài liệu tham khảo khác:

BUP 2015, TTTV LDC - HVN  
 Bùi Thị Phúc (2015)- Bài tập kế toán tài chính. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp . 657.480 76  
 \* Sách giáo trình/Bài giảng:

### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- + Sinh viên không được sử dụng điện thoại trong giờ học.
- + Các bài tập tự phải do chính bản thân sinh viên thực hiện. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm qua trình và cuối kỳ.
- + Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

Yêu cầu về đạo đức:

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ  
 Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm mỗi ngày trừ 1 điểm

### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

| Tiêu chí                   | Trọng số (%) | Tốt                                       | Khá                         | Trung bình                          | Kém                          |
|----------------------------|--------------|-------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| Thái độ tham gia           | 20           | Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận | Tham gia thảo luận          | Ít tham gia thảo luận               | Không tham gia               |
| Kỹ năng thảo luận          | 40           | Phân tích, đánh giá tốt                   | Phân tích, đánh giá khá tốt | Phân tích, đánh giá tốt             | Phân tích, đánh giá chưa tốt |
| Chất lượng đóng góp ý kiến | 40           | Sáng tạo, phù hợp                         | Phù hợp                     | Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp | Không phù hợp                |

Rubric 2.3: Thảo luận nhóm

|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |                            |                            |
|-----|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------|----------------------------|
| thu |  | B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết)<br>Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 1                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chương 2: Kế toán đầu tư tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chương 2: Kế toán đầu tư tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
| 3   |  | A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)<br>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)<br>2.1. Những vấn đề chung<br>2.2. Kế toán đầu tư chứng khoán<br>2.3. Kế toán góp vốn liên doanh                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chương 3: Kế toán hàng tồn kho                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)<br>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)<br>3.1. Những vấn đề chung về kế toán hàng tồn kho<br>3.2. Quản lý hàng tồn kho<br>3.3. Kế toán hàng tồn kho<br>3.4. Kế toán dự phòng giảm giá<br>- Làm bài tập về kế toán hàng tồn kho                                                                                                                 |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)<br>Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
| 3+4 |  | A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)<br>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)<br>4.1. Những vấn đề chung về kế toán tài sản<br>4.2. Kế toán tài sản cố định<br>4.2.1. Kế toán tài sản cố định hữu hình vô hình<br>4.2.2. Kế toán hao mòn tài sản cố định<br>4.2.3. Kế toán xây dựng cơ bản dở dang<br>Nội dung bài tập: (1 tiết)<br>- Làm bài tập về kế toán tài sản cố định | Chương 4: Kế toán tài sản cố định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)<br>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)<br>4.1. Một số vấn đề chung về kế toán tài sản cố định<br>4.2. Kế toán tài sản cố định<br>4.2.1. Kế toán tài sản cố định hữu hình vô hình<br>4.2.2. Kế toán hao mòn tài sản cố định<br>4.2.3. Kế toán xây dựng cơ bản dở dang<br>Nội dung bài tập: (1 tiết)<br>- Làm bài tập về kế toán tài sản cố định |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)<br>Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
|     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chương 5: Kế toán nợ phải trả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |
| 6+7 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 | K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | <p><b>Chương 8: Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p>                                                                                                    |
| 8+9 | <p><b>Chương 7: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b><br/>           7.1. Kế toán doanh thu doanh nghiệp<br/>           7.2. Kế toán các khoản chi phí<br/>           7.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán<br/>           7.2.2. Kế toán chi phí tài chính<br/>           7.2.3. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp<br/>           7.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh<br/> <b>Nội dung bài tập: (1 tiết)</b><br/>           - Làm bài tập về kế toán xác định kết quả kinh doanh</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b><br/>           Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 7</p>                         | <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p> |
| 7+8 | <p><b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b><br/>           6.1. Một số vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành<br/>           6.2. Kế toán chi phí sản xuất<br/>           6.3. Kế toán tính giá thành<br/> <b>Nội dung bài tập: (1 tiết)</b><br/>           - Làm bài tập về kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b><br/>           Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 6</p>                                                                                                                                                                        | <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p>  |
|     | <p><b>Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết)</b><br/>           5.1. Một số vấn đề chung về kế toán nợ phải trả<br/>           5.2. Kế toán nợ phải trả<br/>           5.2.1. Kế toán vay ngắn hạn, dài hạn<br/>           5.2.2. Kế toán nợ phải trả người bán<br/>           5.2.3. Kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước<br/>           5.2.4. Kế toán phải trả công nhân viên<br/>           5.2.5. Kế toán phải trả khác<br/> <b>Nội dung bài tập: (2 tiết)</b><br/>           - Làm bài tập về kế toán nợ phải trả</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết)</b><br/>           Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 5</p> | <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b><br/> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết)</b><br/>           K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p> |

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>K1, K2, K3, K4,<br/>K5, K6, K7</p> | <p>8.1. Một số quy định chung về kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.2. Kế toán nguồn vốn kinh doanh</p> <p>8.3. Kế toán lợi nhuận chưa phân phối</p> <p>8.4. Kế toán nguồn vốn quỹ</p> <p><b>Nội dung bài tập: (0 tiết)</b></p> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu và làm bài tập chương 8</p> |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành: Phòng học sạch sẽ, rộng, thoáng kèm theo các thiết bị thiết yếu như bàn ghế tốt, quạt tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đây đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, loa mic
- Các phương tiện khác: giấy A0, bút dạ màu, băng keo.
- E-learning: Đối với giảng dạy trực tuyến sinh viên phải nộp bài kiểm tra đúng giờ quy định, nếu sau giờ quy định hệ thống sẽ đóng và không nhận bài của sinh viên.

Hà Nội, ngày... tháng... năm... 2024

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*[Signature]*

**TS. Trần Thị Thương**

**GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*[Signature]*



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Phạm Văn Cường*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*TS. Lê Thị Minh Châu*

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*[Signature]*

*PGS.TS. Hồ Quang Siem*

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN DẠY HỌC PHẦN

#### 1. Giảng viên phụ trách học phần

|                                                                                                         |                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: <b>Trần Thị Thương</b>                                                                       | Học hàm, học vị: Thạc sĩ                                                                                                       |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam | Điện thoại liên hệ: 0966 523 199                                                                                               |
| Email: <a href="mailto:tranthithuong@vnua.edu.vn">tranthithuong@vnua.edu.vn</a>                         | Trang web: <a href="http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>                     |
| Cách liên lạc với giảng viên:                                                                           | Email (khuyến khích): <a href="mailto:tranthithuong@vnua.edu.vn">tranthithuong@vnua.edu.vn</a> ; điện thoại; gặp tại văn phòng |
|                                                                                                         | Ngày làm việc trong giờ hành chính                                                                                             |

#### 2. Giảng viên giảng dạy học phần

|                                                                                                         |                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: <b>Trần Thị Thương</b>                                                                       | Học hàm, học vị: Thạc sĩ                                                                                                       |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam | Điện thoại liên hệ: 0966 523 199                                                                                               |
| Email: <a href="mailto:tranthithuong@vnua.edu.vn">tranthithuong@vnua.edu.vn</a>                         | Trang web: <a href="http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>                     |
| Cách liên lạc với giảng viên:                                                                           | Email (khuyến khích): <a href="mailto:tranthithuong@vnua.edu.vn">tranthithuong@vnua.edu.vn</a> ; điện thoại; gặp tại văn phòng |
|                                                                                                         | Ngày làm việc trong giờ hành chính                                                                                             |

|                                                                                                         |                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: <b>Nguyễn Đăng Học</b>                                                                       | Học hàm, học vị: Tiến sĩ                                                                                                                           |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam | Điện thoại liên hệ:                                                                                                                                |
| Email: <a href="mailto:ndhoc@vnua.edu.vn">ndhoc@vnua.edu.vn</a>                                         | Trang web: <a href="http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>                                         |
| Cách liên lạc với giảng viên:                                                                           | Email (khuyến khích): <a href="mailto:ndhoc@vnua.edu.vn">ndhoc@vnua.edu.vn</a> ; điện thoại; gặp tại văn phòng. Ngày làm việc trong giờ hành chính |

|                                                                                                         |                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: <b>Vũ Ngọc Huyền</b>                                                                         | Học hàm, học vị: Tiến sĩ                                                                                                                               |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam | Điện thoại liên hệ: 091 246 2260                                                                                                                       |
| Email: <a href="mailto:vnhuyen@vnua.edu.vn">vnhuyen@vnua.edu.vn</a>                                     | Trang web: <a href="http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>                                             |
| Cách liên lạc với giảng viên:                                                                           | Email (khuyến khích): <a href="mailto:vnhuyen@vnua.edu.vn">vnhuyen@vnua.edu.vn</a> ; điện thoại; gặp tại văn phòng. Ngày làm việc trong giờ hành chính |

|                                                                                                         |                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: <b>Phan Lê Trang</b>                                                                         | Học hàm, học vị: Thạc sĩ                                                                                             |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, Tòa nhà Hành chính, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam | Điện thoại liên hệ: 0168 2203 443                                                                                    |
| Email: <a href="mailto:trangpl188@gmail.com">trangpl188@gmail.com</a>                                   | Trang web: <a href="http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://kettoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>           |
| Cách liên lạc với giảng viên:                                                                           | Email (khuyến khích): <a href="mailto:trangpl188@gmail.com">trangpl188@gmail.com</a> ; điện thoại; gặp tại văn phòng |
|                                                                                                         | Ngày làm việc trong giờ hành chính                                                                                   |

|                                                                                                               |                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: Trần Nguyễn Thị Yên                                                                                | Học hàm, học vị: Thạc sỹ                                                                                    |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính,<br>Phòng 428, Toà nhà Hành chính, Học viện<br>Nông Nghiệp Việt Nam | Điện thoại liên hệ: 0979651360                                                                              |
| Email: mtyen@vnua.edu.vn                                                                                      | Trang web:<br><a href="http://ketuan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://ketuan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a> |
| Cách liên lạc với giảng viên:                                                                                 | Email (khuyến khích): điện thoại; gặp tại văn<br>phòng. Ngày làm việc trong giờ hành chính                  |

## **CÁC LẦN CẢI TIẾN**

**(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)**

- Lần 1: 7/ 2020  
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo và bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams.
- Lần 2: 7/ 2021  
Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams.
- Lần 3: 7/ 2022  
Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập.
- Lần 4: 7/ 2023  
Chỉnh sửa lại đề cương học phần theo chỉnh sửa lớn CTĐT (hiệu chỉnh CDR, sự đóng góp của học phần vào CDR)
- Lần 5: 7/ 2024  
Rà soát, cập nhật giáo trình và thay đổi nội dung học phần theo Đề án đổi mới đào tạo